SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỦ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1250 /QĐ-BVCC

An Nhơn Tây, ngày 03 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc dự toán Mua sắm thuốc hóa dược bổ sung năm 2026 (lần 7)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỦ CHI

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 74/VBHN-VPQH ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Văn phòng Quốc Hội về Luật đấu thầu;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 36/2026/VBHN-NĐ-BTC ngày 23/9/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2024 của Bộ Y tế quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Theo đề nghị của Phòng Vật tư thiết bị y tế tại Tờ trình số 457 /TTr-VTTBYT ngày 03 tháng 11 năm 2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc dự toán Mua sắm thuốc hóa dược bổ sung năm 2026 (lần 7).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc dự toán Mua sắm thuốc hóa dược bổ sung năm 2026 (lần 7) với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tùy chọn mua thêm
1	Gói thầu thuốc generic	- Nhóm 1: 05 khoản - trị giá: 929.216.000 đồng - Nhóm 2: 01 khoản - trị giá: 265.000.000 đồng - Nhóm 4: 05 khoản – trị giá: 796.540.000 đồng Tổng cộng: 11 khoản – trị giá: 1.990.756.000 đồng	Nguồn quỹ bảo hiểm y tế; nguồn thu hợp pháp khác.	Chào giá trực tuyến rút gọn	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	30 ngày	Quý IV/ 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 22/3/2027	Không áp dụng
Tổng cộng giá trị gói thầu: 1.990.756.000 đồng./. *(Số tiền bằng chữ: Một tỷ chín trăm chín mươi triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng./.)*										

Điều 2. Phòng Vật tư thiết bị y tế chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, VTTBYT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỦ CHI

Nguyễn Tô Bảo Hoàng

DANH MỤC
Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc dự toán Mua sắm thuốc hóa dược bổ sung năm 2026 (lần 7)

(Kèm theo Quyết định số: 1250 /QĐ-BVCC, ngày 03 tháng 11 năm 2026)

Gói thầu thuốc generic:

Stt	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền kế hoạch
1	Cytidine-5'-disodium monophosphate; Uridine-5'-trisodium triphosphate (tương đương Uridine)	Cytidine-5'-disodium monophosphate 5mg; Uridine-5'-trisodium triphosphate (tương đương Uridine 1,33mg) 3mg	Uống	Viên nang		Nhóm 4	Viên	80.000	3.700	296.000.000
2	Diosmin	500mg	Uống	Viên		Nhóm 1	Viên	50.000	6.088	304.400.000
3	Diosmin	600mg	Uống	Viên hòa tan nhanh		Nhóm 2	Viên	50.000	5.300	265.000.000
4	Diosmin + hesperidin	Diosmin 900mg; Hesperidin 100mg	Uống	Viên		Nhóm 4	Viên	50.000	2.800	140.000.000
5	Ivermectin	3mg	Uống	Viên		Nhóm 4	Viên	1.000	5.040	5.040.000
6	Lidocain + epinephrin	(36mg +0,018mg)/1,8ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/túi/ống 1,8ml	Nhóm 1	Chai/lọ/ túi/ống	500	16.250	8.125.000
7	Mỗi gói chứa: Macrogol 4000; Anhydrous sodium sulfate; Sodium bicarbonate; Sodium chloride; Potassium chloride	Mỗi gói chứa: Macrogol 4000: 64 g; Anhydrous sodium sulfate: 5,7 g; Sodium bicarbonate: 1,68 g; Sodium chloride: 1,46 g; Potassium chloride: 0,75 g	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống		Nhóm 1	Gói	300	35.970	10.791.000
8	Monobasic natri phosphat + dibasic natri phosphat	(19g +7g) /118ml	Thụt hậu môn/ trực tràng	Thuốc thụt hậu môn/ trực tràng	Lọ/ống/chai 133ml	Nhóm 1	Lọ/ống/ chai	100	59.000	5.900.000
9	Nước cất pha tiêm	1000ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai 1000ml; nắp bật	Nhóm 4	Chai/lọ/ túi/ống	1.000	19.500	19.500.000

Stt	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền kế hoạch
10	Paracetamol	10mg/ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống/túi 100ml	Nhóm 4	Chai/lọ/ túi/ống	40.000	8.400	336.000.000
11	Tamsulosin hydrochloride	0,4 mg	Uống	Viên		Nhóm 1	Viên	50.000	12.000	600.000.000
	Tổng cộng: 11 khoản									**1.990.756.000**

Tổng cộng: 11 khoản 1.990.756.000 VNĐ

Nhóm 1: 05 khoản 929.216.000 VNĐ

Nhóm 2: 01 khoản 265.000.000 VNĐ

Nhóm 4: 05 khoản 796.540.000 VNĐ